Digitally signed by TỔNG CÔNG TY THÉP VIỆT NAM – CTCP
Date: 2025.04.29 14:01:57 +07'00'

TỔNG CÔNG TY
THÉP VIỆT NAM-CTCP

Số: 483 /BC-VNS

Về danh sách người nội bộ và những người có liên quan

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 29 tháng 4 năm 2025

DANH SÁCH NGƯỜI NỘI BỘ VÀ NHỮNG NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN
Kính gửi: Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội

Mã chứng khoán: TVN

STT	Tên người nội bộ và người có liên quan	Chức vụ/ Mối quan hệ	Địa chỉ	Số ID, Ngày cấp	SL CP của cá nhân/đại diện sở hữu	Tỷ lệ CP nắm giữ (%)	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm	Điện thoại và Fax
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*
1	Trần Tiến Tùng	Thành viên HĐQT Tổng công ty Thép Việt Nam	Số 4 Phố Nguyễn Hữu Nghiêm, phường Tiền An, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh	027073002987 cấp ngày 25/4/2021			28/4/2025		
2	Trần Viễn Minh	Bố đẻ	số 4 Phố Nguyễn Hữu Nghiêm, phường Tiền An, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh	034045008972 cấp ngày 27/6/2021					
3	Nguyễn Thị Láng	Mẹ đẻ	số 4 Phố Nguyễn Hữu Nghiêm, phường Tiền An, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh	034049006895 cấp ngày 27/6/2021	0	0			

STT	Tên người nội bộ và người có liên quan	Chức vụ/ Mối quan hệ	Địa chỉ	Số ID, Ngày cấp	SL CP của cá nhân/đại diện sở hữu	Tỷ lệ CP nắm giữ (%)	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm	Điện thoại và Fax
4	Nguyễn Thị Minh Tâm	Vợ	số 4 Phố Nguyễn Hữu Nghiêm, phường Tiền An, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh	027175002869 cấp ngày 25/4/2021	0	0			
5	Trần Viết Hưng	Em trai	P 903, Cao ốc An Khánh, phường An Phú, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh	027076000441 cấp ngày 10/7/2022	0	0			
6	Trần Thị Khánh Linh	Con gái	P602, Đơn nguyên 2, Tòa nhà Handico, số 31 Lê Văn Lương, quận Thanh Xuân, Hà Nội	027300006992 cấp ngày 14/9/2021	0	0			
7	Trần Cẩm Tú	Con gái	P602, Đơn nguyên 2, Tòa nhà Handico, số 31 Lê Văn Lương, quận Thanh Xuân, Hà Nội	027305002794 cấp ngày 19/3/2025	0	0			
8	Trần Thị Tú Anh	Chị gái	số 20 đường Bình Than, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh	027171004528 cấp ngày 10/5/2021	0	0			
9	Nguyễn Đình Bảng	Bố vợ	số 02, ngõ 79, đường Trần Hưng Đạo, phường Tiền An, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh	027046000579 cấp ngày 25/4/2021	0	0			
10	Phùng Thị Đệ	Mẹ vợ	tại số 02, ngõ 79, đường Trần Hưng Đạo, phường Tiền An, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh	024150000860 cấp ngày 25/4/2021	0	0			

STT	Tên người nội bộ và người có liên quan	Chức vụ/ Mối quan hệ	Địa chỉ	Số ID, Ngày cấp	SL CP của cá nhân/đại diện sở hữu	Tỷ lệ CP nắm giữ (%)	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm	Điện thoại và Fax
11	Nguyễn Anh Đức	Em vợ	số 02, ngõ 79, đường Trần Hưng Đạo, phường Tiền An, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh	027076003036 cấp ngày 25/4/2021	0	0			
12	Nguyễn Anh Dũng	Em vợ	số 81 Hoàng Văn Thụ, phường Kinh Bắc, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh	027078000974 cấp ngày 15/4/2021	0	0			
13	Nguyễn Thị Thu Phương	Em vợ	18, ngõ 77, đường Hoàng Hoa Thám, phường Võ Cường, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh	027181000870 cấp ngày 11/8/2023	0	0			

Đại diện tổ chức
Người đại diện theo pháp luật/Người được UQ CBTT
(Ký, ghi rõ họ tên (chức vụ, đóng dấu-nếu là tổ chức)

Phạm Công Thảo

M.S.D.N: 0100100047 C.T.C.P TỔNG CÔNG TY THÉP VIỆT NAM CTCP Q. ĐỐNG ĐA HÀ NỘI

PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC

VIETNAM STEEL CORPORATION

No.: 483 /BC-VNS

THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence - Freedom - Happiness

Hanoi, April 29,2025

Re: list of internal persons and affiliated persons of internal persons

LIST OF INTERNAL PERSONS AND AFFILIATED PERSONS OF INTERNAL PERSONS
To: Hanoi Stock Exchange

Stock code: TVN

No.	Name of internal persons and affiliated persons	Position/Relationship	Address	ID card No., Date of issue	Number of shares owned	Percentage of share ownership	Date of appointment	Dismissal Date	Phone and Fax
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*
1	Tran Tien Tung	Member of Board of Directors of Vietnam Steel Corporation	No. 4 Nguyen Huu Nghiem Street, Tien An Ward, Bac Ninh City, Bac Ninh Province	027073002987 issued on April 25, 2021			April 28, 2025		
2	Tran Vien Minh	Father	No. 4 Nguyen Huu Nghiem Street, Tien An Ward, Bac Ninh City, Bac Ninh Province	034045008972 issued on June 27, 2021					
3	Nguyen Thi Lang	Mother	No. 4 Nguyen Huu Nghiem Street, Tien An Ward, Bac Ninh City, Bac Ninh Province	034049006895 issued on June 27, 2021	0	0			
4			No. 4 Nguyen Huu Nghiem Street, Tien An	027175002869 issued on April 25,	0	0			

No.	Name of internal persons and affiliated persons	Position/Relationship	Address	ID card No., Date of issue	Number of shares owned	Percentage of share ownership	Date of appointment	Dismissal Date	Phone and Fax
	Nguyen Thi Minh Tam	Wife	Ward, Bac Ninh City, Bac Ninh Province	2021					
5	Tran Viet Hung	Younger brother	Room 903, An Khanh Building, An Phu Ward, District 2, Ho Chi Minh City	027076000441 issued on July 10, 2022	0	0			
6	Tran Thi Khanh Linh	Daughter	Room 602, Unit 2, Handico Building, No. 31 Le Van Luong, Thanh Xuan District, Hanoi	027300006992 issued on September 14, 2021	0	0			
7	Tran Cam Tu	Daughter	Room 602, Unit 2, Handico Building, No. 31 Le Van Luong, Thanh Xuan District, Hanoi	027305002794 issued on March 19, 2025	0	0			
8	Tran Thi Tu Anh	Older sister	No. 20 Binh Than Street, Bac Ninh City, Bac Ninh Province	027171004528 issued on May 10, 2021	0	0			
9	Nguyen Dinh Bang	Father-in-law	No. 02, Alley 79, Tran Hung Dao Street, Tien An Ward, Bac Ninh City, Bac Ninh Province	027046000579 issued on April 25, 2021	0	0			
10	Phung Thi De	Mother-in-law	at No. 02, Lane 79, Tran Hung Dao Street, Tien An Ward, Bac Ninh City, Bac Ninh Province	024150000860 issued on April 25, 2021	0	0			

No.	Name of internal persons and affiliated persons	Position/Relationship	Address	ID card No., Date of issue	Number of shares owned	Percentage of share ownership	Date of appointment	Dismissal Date	Phone and Fax
11	Nguyen Anh Duc	Sister-in-law	No. 02, Alley 79, Tran Hung Dao Street, Tien An Ward, Bac Ninh City, Bac Ninh Province	027076003036 issued on April 25, 2021	0	0			
12	Nguyen Anh Dung	Sister-in-law	No. 81 Hoang Van Thu, Kinh Bac ward, Bac Ninh city, Bac Ninh province	027078000974 issued on April 15, 2021	0	0			
13	Nguyen Thi Thu Phuong	Sister-in-law	18, lane 77, Hoang Hoa Tham street, Vo Cuong ward, Bac Ninh city, Bac Ninh province	027181000870 issued on August 11, 2023	0	0			

Organization representative

Legal Representative / Authorized Disclosure Officer

(Signature, full name, position, and seal – if representing an organization)

M.S.D.N: 0100100047 - C.T.C.P
TỔNG CÔNG TY THÉP VIỆT NAM CTCP
Q. ĐỐNG ĐA - TP. HÀ NỘI

Pham Cong Thao

DEPUTY GENERAL DIRECTOR

PHỤ LỤC 1: DANH SÁCH NGƯỜI NỘI BỘ VÀ NGƯỜI LIÊN QUAN (CÁ NHÂN, TỔ CHỨC) ĐẾN NGƯỜI NỘI

(Kèm theo công văn số 2070 /SGDHN-QLNY ngày 14 tháng 09 năm 2023 của Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội)

Mã chứng khoán: TVN

Tên Công ty: Tổng công ty Thép Việt Nam-CTCP

Ngày chốt:

STT	Mã chứng khoán	Họ và tên	Chức vụ tại công ty	Mối quan hệ đối với người nội bộ	Loại hình Giấy NSH (CMND, CCCD, Hộ chiếu, ĐKKD)	Số giấy NSH	Ngày cấp giấy NSH	Thời điểm bổ nhiệm NNB/trở thành NLQ	Ghi chú
1	TVN	Trần Tiến Tùng	Thành viên HĐQT			027073002987	25/04/2021	28/04/2025	
2		Trần Viễn Minh		Bố đẻ		034045008972	27/06/2021		
3		Nguyễn Thị Láng		Mẹ đẻ		034049006895	27/06/2021		
4		Nguyễn Thị Minh Tâm		Vợ		027175002869	25/04/2021		
5		Trần Viết Hưng		Em trai		027076000441	10/07/2022		
6		Trần Thị Khánh Linh		Con gái		027300006992	14/09/2021		
7		Trần Cẩm Tú		Con gái		027305002794	19/03/2025		
8		Trần Thị Tú Anh		Chị gái		027171004528	10/05/2021		
9		Nguyễn Đình Bảng		Bố vợ		027046000579	25/04/2021		
10		Phùng Thị Đệ		Mẹ vợ		024150000860	25/04/2021		
11		Nguyễn Anh Đức		Em vợ		027076003036	25/04/2021		
12		Nguyễn Anh Dũng		Em vợ		027078000974	15/04/2021		
13		Nguyễn Thị Thu Phương		Em vợ		027181000870	11/08/2023		

LẬP BIỂU

ĐẠI DIỆN CÔNG TY

M.S.D.N: 0100100047 C.T.C.P TỔNG CÔNG TY THÉP VIỆT NAM CTCP Q. ĐỐNG ĐA - TP. HÀ NỘI

Phạm Công Thảo

APPENDIX 1: LIST OF INTERNAL PERSONS AND AFFILIATED PERSONS OF INTERNAL PERSONS

(Attached to Official Dispatch No. 2070/SGDHN-QLNY dated September 14, 2023 of Hanoi Stock Exchange)

Stock code: TVN

Company Name: Vietnam Steel Corporation

Closing date:

No.	Stock code	Full name	Position in the company	Relationship with internal persons	Owner's Document Type (ID Card, Citizen ID Card, Passport, Business Registration Certificate)	Owner's Document Number	Owner's Document Issue Date	Appointment Date of Internal Persons/Becoming affiliated persons	Note
1	TVN	Tran Tien Tung	Board Member			027073002987	25/04/2021	28/04/2025	
2		Tran Vien Minh		Father		034045008972	27/06/2021		
3		Nguyen Thi Lang		Mother		034049006895	27/06/2021		
4		Nguyen Thi Minh Tam		Wife		027175002869	25/04/2021		
5		Tran Viet Hung		Younger brother		027076000441	10/07/2022		
6		Tran Thi Khanh Linh		Daughter		027300006992	14/09/2021		
7		Tran Cam Tu		Daughter		027305002794	19/03/2025		
8		Tran Thi Tu Anh		Older sister		027171004528	10/05/2021		
9		Nguyen Dinh Bang		Father-in-law		027046000579	25/04/2021		
10		Phung Thi De		Mother-in-law		024150000860	25/04/2021		
11		Nguyen Anh Duc		Sister-in-law		027076003036	25/04/2021		
12		Nguyen Anh Dung		Sister-in-law		027078000974	15/04/2021		
13		Nguyen Thi Thu Phuong		Sister-in-law		027181000870	11/08/2023		

PREPARED BY

COMPANY REPRESENTATIVE

TỔNG CÔNG TY THÉP VIỆT NAM CTCP

Pham Cong Thao

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

LÝ LỊCH TRÍCH NGANG CÁN BỘ

- Họ và tên: Trần Tiến Tùng
- Sinh ngày: 18/08/1973
- Quê quán: Xã Vũ Lăng, huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình
- Địa chỉ thường trú: Số 4 Phố Nguyễn Hữu Nghiêm, phường Tiền An, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh
- Dân tộc: Kinh Tôn giáo: Không
- Trình độ văn hóa: 12/12.
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế
- Chức vụ hiện nay ở Công ty: Thành viên HĐQT Tổng công ty Thép Việt Nam - CTCP

QUÁ TRÌNH ĐÀO TẠO

Tên trường	Chuyên ngành đào tạo, bồi dưỡng	Từ tháng, năm - đến tháng, năm	Hình thức đào tạo	Văn bằng, chứng chỉ, trình độ gì
Trường Đại học Kinh tế Quốc dân	Ngân hàng và Thị trường Tài chính	9/1991 – 6/1995	Chính quy	Cử nhân

QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC

Từ tháng, năm đến tháng, năm	Chức danh, chức vụ, đơn vị công tác (đảng, chính quyền, đoàn thể, tổ chức xã hội), kể cả thời gian được đào tạo, bồi dưỡng về chuyên môn, nghiệp vụ,.....
5/1996 – 8/2000	Chuyên viên Phòng Doanh thu Vận tải Hành khách, Ban Tài chính Kế toán – Tổng công ty Hàng không Việt Nam (Vietnam Airlines)
9/2000 – 8/2009	Chuyên viên Phòng Thanh toán Quốc tế, Ban Tài chính Kế toán – Tổng công ty Hàng không Việt Nam (Vietnam Airlines)
8/2009 – 3/2010	Chuyên viên Phòng Kế toán Tổng hợp, Ban Tài chính Kế toán – Tổng công ty Hàng không Việt Nam (Vietnam Airlines)

Từ tháng, năm đến tháng, năm	Chức danh, chức vụ, đơn vị công tác (đảng, chính quyền, đoàn thể, tổ chức xã hội), kể cả thời gian được đào tạo, bồi dưỡng về chuyên môn, nghiệp vụ,.....
3/2010 – 11/2011	Biệt phái và đảm nhận chức vụ Trưởng phòng Tổ chức Hành chính tại Hãng Hàng không Quốc gia Cambodia Angkor Air
11/2011 – 02/2012	Chuyên viên Ban Tài chính Kế toán – Tổng công ty Hàng không Việt Nam (Vietnam Airlines)
02/2012 -3/2019	Đội trưởng thuộc Trung tâm Khai thác Nội Bài – Tổng công ty Hàng không Việt Nam (Vietnam Airlines)
4/2019- 30/10/2021	Phó trưởng Phòng Tài chính Kế toán – Tổng công ty LICOGI – CTCP (LICOGI)
11/2021-31/3/2024	Trưởng ban phát triển thị trường- Công ty cổ phần đầu tư, Xây lắp và Vật liệu Xây dựng Đông Anh
01/04/2024 Đến nay	Chuyên viên Ban đầu tư 5- tông công đầu tư và kinh doanh Vốn Nhà nước

THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence - Freedom - Happiness

ABBREVIATED CURRICULUM VITAE OF THE OFFICER

- Full name: Tran Tien Tung
- Date of birth: August 18, 1973
- Hometown: Vu Lang Commune, Tien Hai District, Thai Binh Province
- Permanent address: No. 4 Nguyen Huu Nghiem Street, Tien An Ward, Bac Ninh City, Bac Ninh Province
- Ethnicity: Kinh Religion: None
- Education level: 12/12.
- Qualification: Bachelor of Economics
- Current position at the Company: Member of the Board of Directors of Vietnam Steel Corporation

TRAINING PROCESS

School name	Training and development majors	Period	Training form	What degree, certificate, level?
National Economics University	Banking and Financial Markets	September 1991 – June 1995	Regular	Bachelor

WORK HISTORY

Period	Title, position, work unit (party, government, union, social organization), including time of training, professional development, etc.
May 1996 – August 2000	Passenger Transport Revenue Department Specialist, Finance and Accounting Department - Vietnam Airlines JSC (Vietnam Airlines)
September 2000 – August 2009	Specialist of International Payment Department, Finance and Accounting Department - Vietnam Airlines JSC (Vietnam Airlines)
August 2009 – March 2010	Specialist of General Accounting Department, Finance and Accounting Department - Vietnam Airlines JSC (Vietnam Airlines)

Period	Title, position, work unit (party, government, union, social organization), including time of training, professional development, etc.
March 2010 – November 2011	Seconded and assumed the position of Head of Administration Department at Cambodia Angkor Air
November 2011 – February 2012	Specialist of Finance and Accounting Department - Vietnam Airlines JSC (Vietnam Airlines)
February 2012 – March 2019	Team Leader of Noi Bai Operation Center - Vietnam Airlines JSC (Vietnam Airlines)
April 2019 – October 30, 2021	Deputy Head of Finance and Accounting Department – LICOGI Corporation – JSC (LICOGI)
November 2021 – March 31, 2024	Head of Market Development - Dong Anh Investment Construction & Materials JSC
April 1, 2024 – Present	Investment Department Specialist 5 - State Capital Investment Corporation.

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

LÝ LỊCH TRÍCH NGANG CÁN BỘ

- Họ và tên: TRẦN TIẾN TÙNG.
- Sinh ngày: 18/8/1973
- Quê quán: Xã Vũ lăng, Huyện Tiền hải, Tỉnh Thái bình.
- Địa chỉ thường trú: Số 4 Phố Nguyễn Hữu Nghiêm- Phường Tiền an- Thành phố Bắc ninh- Tỉnh Bắc ninh.
- Dân tộc: Kinh Tôn giáo: Không
- Trình độ văn hóa: 12/12.
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Tài chính- ngân hàng.
- Chức vụ hiện nay ở Công ty: Chuyên viên Ban đầu tư 5.

QUÁ TRÌNH ĐÀO TẠO

Tên trường	Chuyên ngành đào tạo, bồi dưỡng	Từ tháng, năm - đến tháng, năm	Hình thức đào tạo	Văn bằng, chứng chỉ, trình độ gì
Trường Đại học Kinh tế Quốc dân, Hà nội.	Ngân hàng và Thị trường tài chính	9/1991- 6/1995	Chính quy	Cử nhân

QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC

Từ tháng, năm đến tháng, năm	Chức danh, chức vụ, đơn vị công tác (đảng, chính quyền, đoàn thể, tổ chức xã hội), kể cả thời gian được đào tạo, bồi dưỡng về chuyên môn, nghiệp vụ,.....
5/1996 – 8/2000	Chuyên viên Phòng Doanh thu Vận tải Hành khách, Ban Tài chính Kế toán – Tổng công ty Hàng không Việt Nam (Vietnam Airlines)
9/2000 – 8/2009	Chuyên viên Phòng Thanh toán Quốc tế, Ban Tài chính Kế toán – Tổng công ty Hàng không Việt Nam (Vietnam Airlines)
8/2009 – 3/2010	Chuyên viên Phòng Kế toán Tổng hợp, Ban Tài chính Kế toán – Tổng công ty Hàng không Việt Nam (Vietnam Airlines).
3/2010 – 11/2011	Biệt phái và đảm nhận chức vụ Trưởng phòng Tổ chức Hành chính tại Hãng Hàng không Quốc gia Cambodia Angkor Air

Scanned with CamScanner

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 29 tháng 4 năm 2025

BẢN CUNG CẤP THÔNG TIN

Kính gửi:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội

1. Họ và tên: Trần Tiến Tùng

2. Giới tính: Nam

3. Ngày tháng năm sinh: 18/08/1973

4. Nơi sinh: Xã Vũ Lăng, huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình

5. Số CCCD: 027073002987. Cấp ngày 25/4/2021 tại Cục Cảnh sát Quản lý Hành Chính về Trật tự Xã hội.

6. Quốc tịch: Việt Nam

7. Dân tộc: Kinh

8. Địa chỉ thường trú: Số 4 Phố Nguyễn Hữu Nghiêm, phường Tiền An, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh

9. Số điện thoại:

10. Địa chỉ email: trantientung@scic.vn

11. Chức vụ hiện nay tại tổ chức là đối tượng công bố thông tin: Thành viên HĐQT Tổng công ty Thép Việt Nam

12. Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác: Chuyên viên Ban đầu tư 5 - Tổng công ty đầu tư và kinh doanh Vốn Nhà nước.

13. Số cổ phiếu nắm giữ:

14. Các cam kết nắm giữ (nếu có): Không.

15. Danh sách người có liên quan của người khai:

STT	Tên cá nhân/tổ chức	Số CMND/Hộ chiếu	Số lượng CP nắm giữ, tỷ lệ sở hữu	Mối quan hệ
1	Trần Viễn Minh	034045008972	0	Bố đẻ
2	Nguyễn Thị Láng	034049006895	0	Mẹ đẻ
3	Nguyễn Thị Minh Tâm	027175002869	0	Vợ

4	Trần Viết Hưng	027076000441	0	Em ruột
5	Trần Thị Khánh Linh	027300006992	0	Con
6	Trần Cẩm Tú	027305002794	0	Con
7	Trần Thị Tú Anh	027171004528	0	Chị ruột
8	Nguyễn Đình Bảng	027046000579	0	Bố vợ
9	Phùng Thị Đệ	024150000860	0	Mẹ vợ
10	Nguyễn Anh Đức	027076003036	0	Em vợ
11	Nguyễn Anh Dũng	027078000974	0	Em vợ
12	Nguyễn Thị Thu Phương	027181000870	0	Em vợ

16. Lợi ích liên quan đối với công ty đại chúng, quỹ đại chúng (nếu có): Không.

17. Quyền lợi mâu thuẫn với công ty đại chúng, quỹ đại chúng (nếu có): Không.

Tôi cam đoan những lời khai trên đây là đúng sự thật, nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật./.

NGƯỜI KHAI

Đã ký

Trần Tiến Tùng

THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence - Freedom - Happiness

Hanoi, April29, 2025

INFORMATION SUBMISSION

Big:

- The State Securities Commission
- The Hanoi Stock Exchange

1. Full name: Tran Tien Tung

2. Gender: Male

3. Date of birth: August 18, 1973

4. Place of birth: Vu Lang Commune, Tien Hai District, Thai Binh Province

5. ID Card number: 027073002987. Issued on April 25, 2021 at the Department of Administrative Police for Social Order.

6. Nationality: Vietnam

7. Ethnicity: Kinh

8. Permanent address: No. 4 Nguyen Huu Nghiem Street, Tien An Ward, Bac Ninh City, Bac Ninh Province

9. Phone number:

10. Email address: trantientung@scic.vn

11. Current position at the organization subject to information disclosure: Member of the Board of Directors of Vietnam Steel Corporation

12. Current positions held at other organizations: Specialist of Investment Department 5 - State Capital Investment Corporation.

13. Number of shares owned:

14. Holding commitments (if any): None.

15. List of related persons of the declarant:

No.	Name of individual/organization	ID Card /Passport number	Number of shares owned, ownership ratio	Relationship
1	Tran Vien Minh	034045008972	0	Father
2	Nguyen Thi Lang	034049006895	0	Mother

3	Nguyen Thi Minh Tam	027175002869	0	Wife
4	Tran Viet Hung	027076000441	0	Younger brother
5	Tran Thi Khanh Linh	027300006992	0	Son
6	Tran Cam Tu	027305002794	0	Son
7	Tran Thi Tu Anh	027171004528	0	Sister
8	Nguyen Dinh Bang	027046000579	0	Father-in-law
9	Phung Thi De	024150000860	0	Mother-in-law
10	Nguyen Anh Duc	027076003036	0	Sister-in-law
11	Nguyen Anh Dung	027078000974	0	Sister-in-law
12	Nguyen Thi Thu Phuong	027181000870	0	Sister-in-law

16. Related benefits with the public company or public fund (if any): None.

17. Conflicting interests with public companies, public funds (if any): No.

I hereby certify that the above statements are true and accurate. If any information is found to be incorrect, I take full responsibility before the law./.

DECLARANT

Signed

Tran Tien Tung